

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 6 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Chang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn TH1, xã B, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp PB, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà T và ông D chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước ngày 21/10/2013. Việc chung sống với nhau và kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay bà và ông D không còn sống chung với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung tên Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017. Hiện nay các con chung đang

sống cùng bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020, bị đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày:

Về hôn nhân: Ông D và bà T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước. Việc chung sống với nhau là do ông bà hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông sinh sống cùng gia đình nhà vợ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Được một thời gian thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông D và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017. Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hương T và ông Nguyễn Hoàng D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông D. Bị đơn ông D có lời khai đồng ý ly hôn với bà T. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà T được ly hôn với ông D. Về con chung Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017 hiện đang sống cùng với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bị đơn ông D đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của bà T nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017 cho bà T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hương T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D, yêu cầu được nuôi 02 con chung. Bị đơn ông D hiện cư trú tại ấp PB, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà T và bị đơn ông D đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương T và bị đơn ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1.../2013, quyền số a.../2013 ngày 21/10/2013, tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước. Ông D và bà T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hương T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương T và bị đơn ông Nguyễn Hoàng D có 02 con chung là Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017. Xét thấy các con chung của bà T, ông D hiện nay đang sống cùng bà T, cuộc sống ổn định, cháu Nguyễn Đăng K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), ông D đồng ý giao các con chung cho bà T nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét giao các con chung Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương T đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hương T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

3. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Thiện M, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng D phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hương T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0026740 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- UBND xã LH, huyện BGM, tỉnh Bình Phước (Số 1../2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Chang**